

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST;

Ngày: 23 - 01 - 2025.

Về việc "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoa;
- Ông Lê Thành Thanh Tiến;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông: không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: chị **Phạm Lý Thị Kim C** – sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

\* Bị đơn: anh **Nguyễn Ngọc C1** – sinh năm 1985;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

(Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C1 vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Lý Thị Kim C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Lý Thị Kim C và anh Nguyễn Ngọc C1 tự nguyện cưới nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm,

thường xuyên cãi vã nhau; đến tháng 8/2024 thì hai người đã ly thân luôn với nhau. Nay thấy tình cảm thật sự không còn, nên chị xin được ly hôn với anh C1.

- Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc C1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

\* Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

*Về quan hệ pháp luật:* Chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C1, nên xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn hiện cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông.

*Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn:* Nguyên đơn chị Phạm Lý Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc C1 vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh C1.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Lý Thị Kim C, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị C và anh C1 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, hôn nhân có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 20/9/2018, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị C xin ly hôn với lý do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau; và hai người đã ly thân với nhau từ tháng 8/2024 đến nay. Tòa án đã triệu tập anh C1 nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng anh C1 vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh C1 không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa hai người. Xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh C1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận cho chị C ly hôn với anh C1.

[3] Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Lý Thị Kim C. Cụ thể:

1. Cho chị Phạm Lý Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C1.

2. Về án phí: Chị Phạm Lý Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0001892 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông; xem như chị đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã Tân Thới;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Minh Quân**